

Ngày 31/12/2025	10,950 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.5%	5.8%	4.3%

2025	
ROE	11.6%
	+/- YoY ▲ 5.5%

Q4/25		
DT thuần	188	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 112 ▲ 146%	YoY ▲ 86.0 ▲ 84.1%

2025	
DT thuần	381
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 29.0 ▲ 8.1%

Q4/25		
LN gộp	49.7	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 37.1 ▲ 295%	YoY ▲ 32.2 ▲ 184%

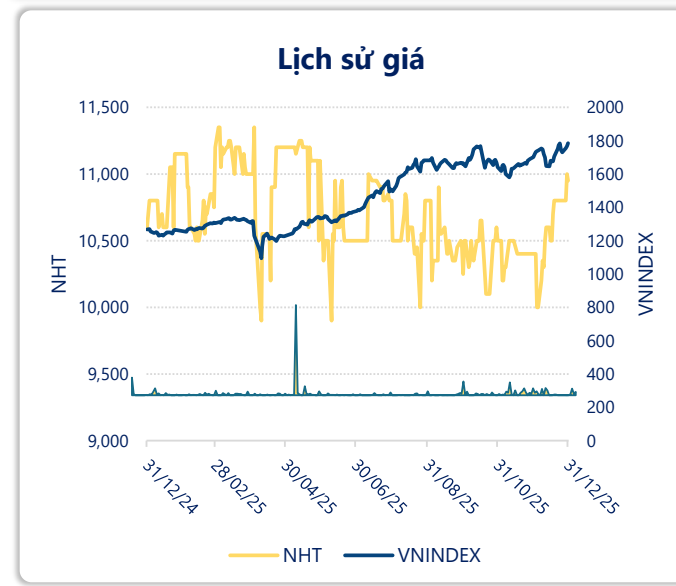
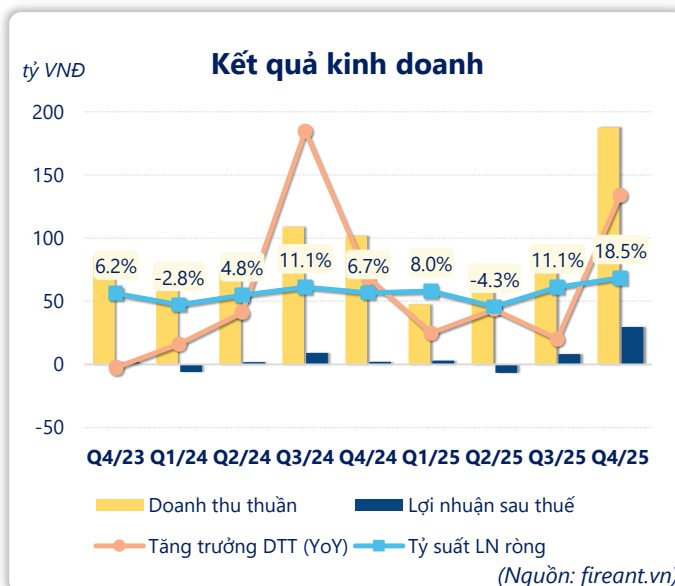
2025	
LN gộp	91.7
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 29.5 ▲ 47.4%

Q4/25		
LN thuần	34.1	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 25.5 ▲ 294%	YoY ▲ 29.2 ▲ 596%

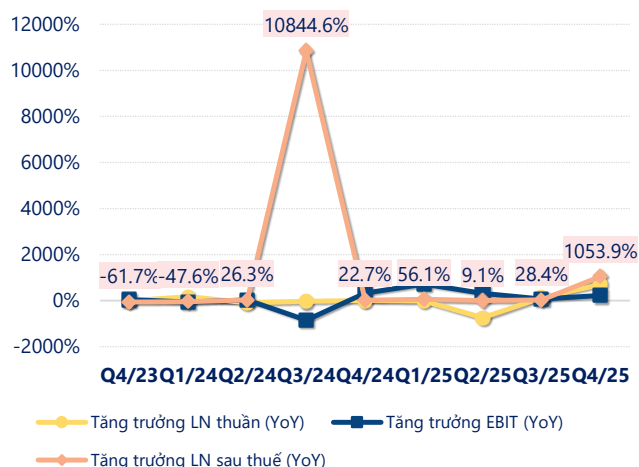
2025	
LN thuần	50.8
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 37.5 ▲ 282%

Q4/25		
LN sau thuế	29.5	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 21.3 ▲ 258%	YoY ▲ 27.4 ▲ 1319%

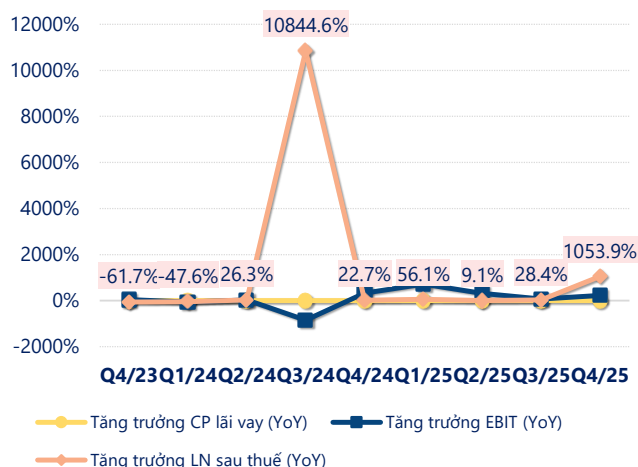
2025	
LN sau thuế	34.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 25.3 ▲ 286%



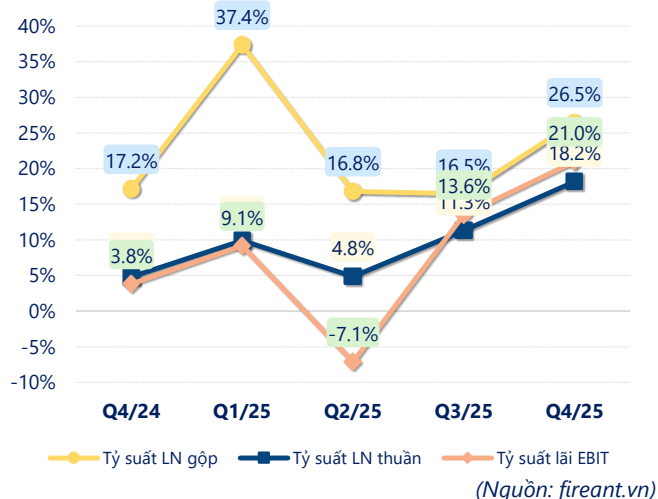
Tăng trưởng lợi nhuận



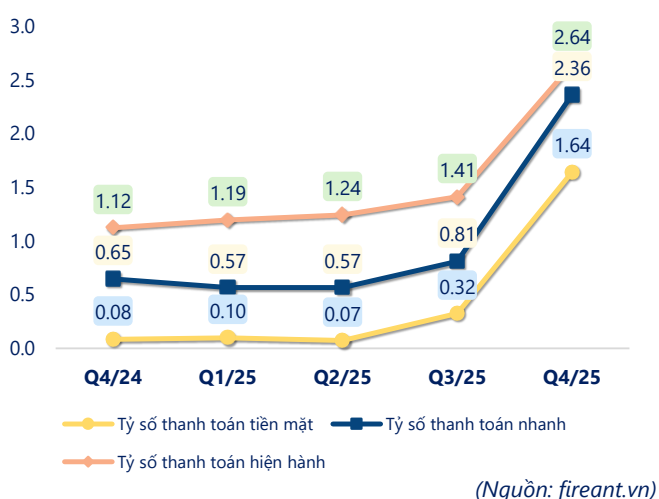
Tăng trưởng chi phí



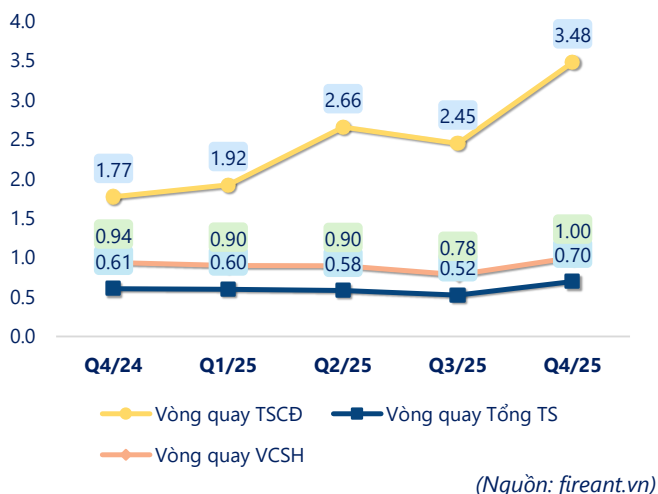
Tỷ suất lợi nhuận



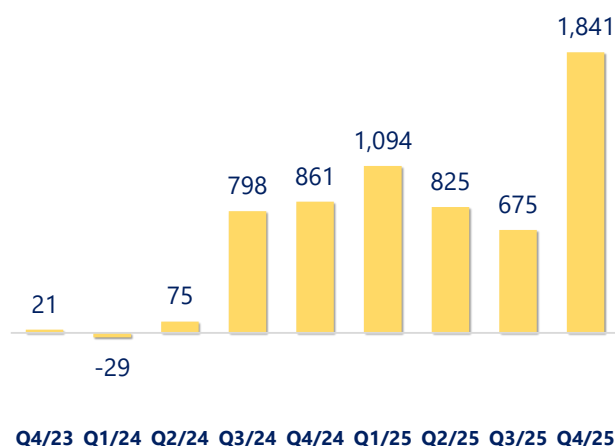
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	188	102	84.1%	381	352	8.1%
Giá vốn hàng bán	138	84.4	63.5%	289	290	-0.3%
Lợi nhuận gộp	49.7	17.5	184%	91.7	62.2	47.4%
Doanh thu HĐTC	1.35	1.51	-10.7%	4.58	2.49	84.2%
Chi phí TC	1.39	2.45	-43.3%	8.39	11.3	-26.1%
Chi phí lãi vay	1.00	1.87	-46.4%	5.29	7.90	-33.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	3.82	2.18	75.3%	9.76	9.64	1.3%
Chi phí QLDN	11.8	9.46	24.2%	27.3	30.4	-10.1%
LN thuần từ HĐKD	34.1	4.90	596%	50.8	13.3	282%
Lợi nhuận khác	4.31	-2.91	248%	-6.85	-3.34	-105%
LN trước thuế	38.4	1.99	1830%	44.0	9.97	341%
Lợi nhuận sau thuế	29.5	2.08	1319%	34.1	8.82	286%
LNST của CĐ cty mẹ	34.8	6.80	411%	44.2	22.6	95.8%

(Nguồn: fireant.vn)

